

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1211/QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 5 năm 2013

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính được ban hành mới, bãi bỏ trong lĩnh vực xây dựng, lao động thương - binh và xã hội thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà

49

27/5/13

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA**

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2718/QĐ-UBND ngày 04/10/2011 của UBND tỉnh Khánh Hoà về việc ban hành quy chế công bố công khai thủ tục hành chính trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 172/QĐ-BXD ngày 06/02/2013 của Bộ Xây dựng về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, bãi bỏ thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Quyết định số 1513/QĐ-UBND ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc công bố Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Quyết định số 447/QĐ-UBND ngày 09 tháng 02 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hoà về việc công bố sửa đổi, bổ sung thủ tục hành chính vào Bộ thủ tục hành chính chung áp dụng tại cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà;

Căn cứ Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTBXH ngày 01/11/2010 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

## QUYẾT ĐỊNH:

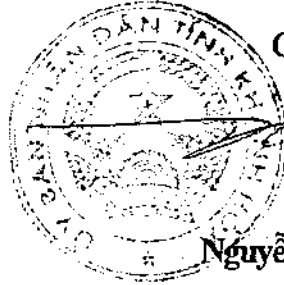
**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 03 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực lao động-thương binh và xã hội, 08 thủ tục hành chính ban hành mới trong lĩnh vực xây dựng-giao thông, bãi bỏ 04 thủ tục thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.  
/.

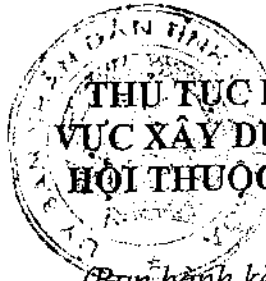
### Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Công thông tin điện tử;
- Lưu: VT; PKSTTHC.HL.ĐL.



CHỦ TỊCH

Nguyễn Chiến Thắng



**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỚI, BÃI BỎ TRONG LĨNH  
VỰC XÂY DỰNG-GIAO THÔNG, LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ  
HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN  
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HOÀ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1211 /QĐ-UBND, ngày 22/ 5 /2013  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa)*

**PHẦN I**

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI, BÃI  
BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
<b>I</b>	<b>TTHC ban hành mới</b>		
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến	Xây dựng	UBND cấp Huyện
2	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị	Xây dựng	UBND cấp Huyện
3	Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị	Xây dựng	UBND cấp Huyện
4	Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị	Xây dựng	UBND cấp Huyện
5	Gia hạn giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị	Xây dựng	UBND cấp Huyện
6	Cấp lại giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị	Xây dựng	UBND cấp Huyện
7	Cấp giấy phép xây dựng tạm công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị	Xây dựng	UBND cấp Huyện
8	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị	Xây dựng	UBND cấp Huyện
9	Đưa người sau cai nghiện ma túy không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao vào cơ	LĐTBXH	UBND cấp Huyện



	sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm		
10	Hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao	LĐTBOXH	UBND cấp Huyện
11	Miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao	LĐTBOXH	UBND cấp Huyện
<b>II</b>	<b>TTTC bãi bỏ</b>		
1	Cấp giấy phép xây dựng công trình nhà ở riêng lẻ đô thị	Xây dựng	UBND cấp Huyện
2	Điều chỉnh giấy phép xây dựng	Xây dựng	UBND cấp Huyện
3	Cho phép gia hạn giấy phép xây dựng	Xây dựng	UBND cấp Huyện
4	Cấp giấy phép xây dựng tạm nhà ở riêng lẻ	Xây dựng	UBND cấp Huyện



**Phần II**  
**NỘI DUNG CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC BAN HÀNH MỚI**  
**TRONG LĨNH VỰC XÂY DỰNG, LAO ĐỘNG-THƯƠNG BINH VÀ XÃ**  
**HỘI THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA UBND CẤP HUYỆN**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HOÀ**

---

**1. Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến**

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết). Khi xem xét hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu với các điều kiện cấp phép để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại nơi tiếp nhận hồ sơ; nếu Hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời tại nơi tiếp nhận hồ sơ, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

**1. 2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính.

**1.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;  
- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đầu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử

lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến dự án, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

\* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 (bộ).

**1.4. Thời hạn giải quyết:**

- Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**1.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

**1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

**1.8. Lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng

- Mức phí: theo quy định của HĐND cấp tỉnh.

**1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (đính kèm theo thủ tục);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (đính kèm theo thủ tục).

**1.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

a) **Yêu cầu hoặc điều kiện 1:** Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

b) **Yêu cầu hoặc điều kiện 2:** Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích



lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

c) **Yêu cầu hoặc điều kiện 3.** Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

d) **Yêu cầu hoặc điều kiện 4:** Đối với công trình trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

**1.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho công trình**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD*

*ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

*(Sử dụng cho công trình không theo tuyến)*

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....

- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....

- Địa chỉ liên hệ: .....

- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....

- Tỉnh, thành phố: .....

- Số điện thoại: .....

2. Địa điểm xây dựng: .....

- Lô đất số: ..... Diện tích .....m<sup>2</sup>.

- Tại: .....

- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....

- Tỉnh, thành phố: .....

3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....

- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....

- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m<sup>2</sup>.

- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).

- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).

- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)

4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....

- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....

- Địa chỉ: .....

- Điện thoại: .....

- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....

5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.

6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn**

*(Ký ghi rõ họ tên)*

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)  
**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế:

1.1. Tên:

1.2. Địa chỉ:

1.3. Số điện thoại:

1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:

2. Kinh nghiệm thiết kế:

2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:

a)

b)

c)

2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:

a) Số lượng:

Trong đó:

- KTS:

- KS các loại:

b) Chủ nhiệm thiết kế:

- Họ và tên:

- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa  
chỉ):

c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):

- Họ và tên:

- Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):

- Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa  
chỉ):

....., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

## **2. Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị**

### **2.1. Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết). Khi xem xét hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu với các điều kiện cấp phép để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại nơi tiếp nhận hồ sơ; nếu Hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời tại nơi tiếp nhận hồ sơ, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

### **2.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

### **2.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Sơ đồ vị trí, hướng tuyến công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng tổng thể hoặc bản vẽ bình đồ công trình tỷ lệ 1/500 - 1/5000;

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang chủ yếu của tuyến công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Riêng đối với công trình ngầm phải bổ sung thêm:

+ Bản vẽ các mặt cắt ngang, các mặt cắt dọc thể hiện chiều sâu công trình tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật ngoài công trình.

\* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)*

#### **2.4. Thời hạn giải quyết:**

- Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

#### **2.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

#### **2.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

#### **2.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

#### **2.8. Lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng

- Mức phí: theo quy định của HĐND cấp tỉnh.

#### **2.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình theo tuyến trong đô thị (đính kèm theo thủ tục);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (đính kèm theo thủ tục).

#### **2.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*a) Yêu cầu hoặc điều kiện 1:* Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

*b) Yêu cầu hoặc điều kiện 2:* Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

*c) Yêu cầu hoặc điều kiện 3:* Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định.

**d) Yêu cầu hoặc điều kiện 4:** Đối với công trình trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;
- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành;

**2.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;
- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;
- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng cho công trình theo tuyến  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG  
(Sử dụng cho công trình theo tuyến)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
  - Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
  - Địa chỉ liên hệ: .....
  - Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
  - Tỉnh, thành phố: .....
  - Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
  - Tuyến công trình:.....m.
  - Đi qua các địa điểm: .....
  - Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
  - Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
  - Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
  - Tổng chiều dài công trình:.....m (ghi rõ chiều dài qua từng khu vực đặc thù, qua từng địa giới hành chính xã, phường, quận, huyện, tỉnh, thành phố).
  - Cốt của công trình: .....m (ghi rõ cốt qua từng khu vực)
  - Chiều cao tính không của tuyến: .....m (ghi rõ chiều cao qua các khu vực).
  - Độ sâu công trình: .....m (ghi rõ độ sâu qua từng khu vực)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
  - Chứng chỉ hành nghề số: ..... do ..... Cấp ngày: .....
  - Địa chỉ: .....
  - Điện thoại: .....
  - Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn  
(Ký ghi rõ họ tên)

**Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế:
  - 1.1. Tên:
  - 1.2. Địa chỉ:
  - 1.3. Số điện thoại:
  - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
  - 2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
    - a)
    - b)
    - c)
  - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
    - a) Số lượng:  
Trong đó:
      - KTS:
      - KS các loại:
    - b) Chủ nhiệm thiết kế:
      - Họ và tên:
      - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
      - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
    - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
      - Họ và tên:
      - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
      - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày ..... tháng .... năm .....

Đại diện đơn vị thiết kế



### **3. Cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị**

#### **3.1. Trình tự thực hiện**

- Cá nhân nộp hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định;

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết). Khi xem xét hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho cá nhân bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ;

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho cá nhân tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Cá nhân có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho cá nhân biết;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu với các điều kiện cấp phép để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng cho cá nhân. Cá nhân nhận giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại nơi tiếp nhận hồ sơ; nếu Hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời tại nơi tiếp nhận hồ sơ, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

#### **3.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

#### **3.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng đối với nhà ở riêng lẻ ở đô thị theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đầu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

\* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

- Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

- Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

- Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu, kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế (nếu có). (Đối với nhà ở riêng lẻ quy mô từ 3 tầng trở lên hoặc có tổng diện tích sàn xây dựng từ 250 m<sup>2</sup> trở lên).

*b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)*

**3.4. Thời hạn giải quyết:**

- Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**3.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.**

**3.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện;

**3.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

**3.8. Lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng;

- Mức phí: theo quy định của HĐND cấp tỉnh.

**3.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng (đính kèm theo thủ tục);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (đính kèm theo thủ tục).

**3.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*a) Yêu cầu hoặc điều kiện 1:* Phù hợp với quy hoạch xây dựng, mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

*b) Yêu cầu hoặc điều kiện 2:* Tùy thuộc vào quy mô, tính chất, địa điểm xây dựng, công trình được cấp giấy phép xây dựng phải: Tuân thủ các quy định về chi giới đường đỏ, chi giới xây dựng; đảm bảo an toàn công trình và công trình lân cận và các yêu cầu về: Giới hạn tĩnh không, độ thông thủy, bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật, phòng cháy chữa cháy (viết tắt là PCCC), hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

*c) Yêu cầu hoặc điều kiện 3.* Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250 m<sup>2</sup>, dưới 3 tầng và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

*d) Yêu cầu hoặc điều kiện 4:* Đối với công trình và nhà ở riêng lẻ trong đô thị phải:

- Phù hợp với: Quy hoạch chi tiết xây dựng, quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị, thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt;

- Đối với công trình xây dựng ở khu vực, tuyến phố trong đô thị đã ổn định nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, thì phải phù hợp với Quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị hoặc thiết kế đô thị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

**3.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng nhà ở riêng lẻ tại đô thị  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG NHÀ Ở  
(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ đô thị)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ hộ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích .....m<sup>2</sup>.
- Tại: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế (nếu có): .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số (nếu có): .....cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn  
(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế:
  - 1.1. Tên:
  - 1.2. Địa chỉ:
  - 1.3. Số điện thoại:
  - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
  - 2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
    - a)
    - b)
    - c)
  - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
    - a) Số lượng:  
Trong đó:
      - KTS:
      - KS các loại:
    - b) Chủ nhiệm thiết kế:
      - Họ và tên:
      - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
      - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
    - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
      - Họ và tên:
      - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
      - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

..... .., Ngày ..... tháng .... năm ....  
Đại diện đơn vị thiết kế

#### 4. Điều chỉnh giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị 4.1.

##### Trình tự thực hiện:

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết). Khi xem xét hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền không xem xét việc điều chỉnh giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu với các điều kiện cấp phép để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc điều chỉnh giấy phép xây dựng. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện, Ủy ban nhân dân cấp huyện điều chỉnh giấy phép xây dựng cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư nhận giấy phép điều chỉnh kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại nơi tiếp nhận hồ sơ; nếu Hồ sơ không đủ điều kiện điều chỉnh giấy phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời tại nơi tiếp nhận hồ sơ, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

##### 4.2. Cách thức thực hiện:

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

##### 4.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:

###### a) Thành phần hồ sơ:

*\*Đối với công trình:*

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

- Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế điều chỉnh của chủ đầu tư, trong đó có nội dung đảm bảo an toàn chịu lực; an toàn phòng chống cháy; bảo đảm môi trường. Báo cáo kết quả thẩm tra thiết kế (nếu có) do tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện.

- Đối với công trình đã khởi công xây dựng, phải có xác nhận bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền về quản lý xây dựng về việc chủ đầu tư xây dựng đúng theo giấy phép xây dựng tại thời điểm xin điều chỉnh giấy phép xây dựng.

*\* Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị:*

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng theo mẫu;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp;

- Các bản vẽ thiết kế mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt bộ phận, hạng mục công trình đề nghị điều chỉnh, tỷ lệ 1/50 -1/200.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)*

**4.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ;

- Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**4.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**4.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

**4.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Nội dung giấy phép xây dựng điều chỉnh được ghi trực tiếp vào giấy phép xây dựng đã cấp hoặc ghi thành Phụ lục riêng và là bộ phận không tách rời với giấy phép xây dựng đã được cấp.

- Đối với trường hợp không đủ điều kiện để điều chỉnh giấy phép xây dựng, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời.

**4.8. Lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng

- Mức phí: theo quy định của HĐND cấp tỉnh.

**4.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng sử dụng cho công trình (đính kèm theo thủ tục);

- Đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng sử dụng cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị (đính kèm theo thủ tục);

**4.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

**4.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

Mẫu đơn đề nghị điều chỉnh giấy phép xây dựng  
Mẫu 1  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
(Sử dụng cho công trình)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.
- Tại: ..... Đường: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp: (số, ngày, cơ quan cấp)
- Nội dung Giấy phép :  
-  
-
4. Nội dung đề nghị điều chỉnh so với Giấy phép đã được cấp:  
-  
-
5. Đơn vị hoặc người thiết kế điều chỉnh:  
.....
- Chứng chỉ hành nghề số: ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Địa chỉ: ..... Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....
6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh: ..... tháng.
7. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép điều chỉnh được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)



Mẫu 2  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ ĐIỀU CHỈNH GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**  
(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ đô thị)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ hộ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích .....m<sup>2</sup>.
- Tại: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Giấy phép xây dựng đã được cấp (số, ngày, cơ quan cấp): .....
- Nội dung giấy phép:  
-  
-
4. Nội dung giấy phép đề nghị điều chỉnh:  
-  
-
5. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế điều chỉnh (nếu có): .....
- Chứng chỉ hành nghề số: ..... do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số (nếu có): ..... cấp ngày .....
6. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình theo thiết kế điều chỉnh: ..... tháng
7. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn**

(Ký ghi rõ họ tên)

## **5. Gia hạn giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị**

### **5.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc gia hạn giấy phép xây dựng.

### **5.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

### **5.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị gia hạn giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do chưa khởi công xây dựng;

- Bản chính giấy phép xây dựng đã được cấp.

#### **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

### **5.4. Thời hạn giải quyết:**

- Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

### **5.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư**

### **5.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

### **5.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Cho phép gia hạn không quá 6 tháng.

### **5.8. Lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng

- Mức phí: theo quy định của HĐND cấp tỉnh

### **5.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: không có**

### **5.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Mỗi giấy phép xây dựng chỉ được gia hạn một lần. Thời gian gia hạn tối đa không quá 6 tháng. Nếu hết thời gian gia hạn, chủ đầu tư chưa khởi công xây dựng thì phải nộp hồ sơ đề nghị cấp giấy phép xây dựng mới.

### **5.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

## **6. Cấp lại giấy phép xây dựng công trình, nhà ở riêng lẻ tại đô thị**

### **6.1. Trình tự thực hiện**

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành để quyết định việc cấp lại giấy phép xây dựng.

#### **6.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

#### **6.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp lại giấy phép xây dựng, trong đó giải trình rõ lý do đề nghị cấp lại;
- Bản chính Giấy phép xây dựng đã được cấp (đối với trường hợp bị rách, nát).

##### **b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)**

#### **6.4. Thời hạn giải quyết:**

- Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

#### **6.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư**

#### **6.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

#### **6.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép xây dựng được cấp lại dưới hình thức bản sao.

#### **6.8. Lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng
- Mức phí: theo quy định của HĐND cấp tỉnh

#### **6.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

#### **6.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép xây dựng chỉ cấp lại đối với các trường hợp bị rách, nát, hoặc bị mất.

#### **6.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

### **7. Cấp giấy phép xây dựng tạm công trình, nhà ở riêng lẻ**

#### **7.1. Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép xây dựng tạm tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để cá nhân hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết). Khi xem xét hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu với các điều kiện cấp phép để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành, căn cứ quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về quy mô công trình, chiều cao tối đa, thời gian được phép tồn tại của công trình tại vị trí xây dựng công trình và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép xây dựng tạm. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép xây dựng tạm cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư nhận giấy phép xây dựng tạm kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại nơi tiếp nhận hồ sơ; nếu Hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời tại nơi tiếp nhận hồ sơ, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

#### **7. 2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

#### **7.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

##### **a) Thành phần hồ sơ:**

##### **\*Đối với công trình**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu;  
- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng vị trí công trình trên lô đất tỷ lệ 1/100 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ các mặt bằng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/100 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối với hệ thống hạ tầng kỹ thuật về giao thông; cấp nước; thoát nước mưa, nước bẩn; xử lý nước thải; cấp điện; thông tin liên lạc; các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác liên quan đến dự án, tỷ lệ 1/50 - 1/200.

##### **\* Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai;

- Hai bộ bản vẽ thiết kế, mỗi bộ gồm:

+ Bản vẽ mặt bằng công trình trên lô đất tỷ lệ 1/50 - 1/500, kèm theo sơ đồ vị trí công trình;

+ Bản vẽ mặt bằng các tầng, các mặt đứng và mặt cắt chủ yếu của công trình, tỷ lệ 1/50 - 1/200;

+ Bản vẽ mặt bằng móng tỷ lệ 1/50 - 1/200 và mặt cắt móng tỷ lệ 1/50, kèm theo sơ đồ đấu nối hệ thống thoát nước mưa, xử lý nước thải, cấp nước, cấp điện, thông tin tỷ lệ 1/50 - 1/200.

##### **\* Đối với trường hợp sửa chữa, cải tạo**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm theo mẫu;
- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc giấy tờ về quyền quản lý, sử dụng công trình;

- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;

- Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, công trình hạ tầng kỹ thuật thì phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

\* Tùy từng trường hợp phải bổ sung: Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)*

**7.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với công trình: Không quá 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ
- Đối với nhà ở riêng lẻ tại đô thị: Không quá 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**7.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**7.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

**7.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

Giấy phép xây dựng tạm kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

**7.8. Lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng
- Mức phí: theo quy định của HĐND cấp tỉnh

**7.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm sử dụng cho công trình;
- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm sử dụng cho nhà ở riêng lẻ tại đô thị;
- Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm sử dụng cho trường hợp sửa chữa, cải tạo.

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế.

**7.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:**

*a) Yêu cầu hoặc điều kiện 1.* Nằm trong khu vực đã có quy hoạch chi tiết xây dựng được cấp có thẩm quyền phê duyệt và công bố nhưng chưa có quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

*b) Yêu cầu hoặc điều kiện 2.* Phù hợp với mục đích sử dụng đất, mục tiêu đầu tư.

*c) Yêu cầu hoặc điều kiện 3.* Đảm bảo an toàn cho công trình, công trình lân cận và các yêu cầu về: Môi trường, phòng cháy chữa cháy, hạ tầng kỹ thuật (giao thông, điện, nước, viễn thông), hành lang bảo vệ công trình thủy lợi, đê điều, năng lượng, giao thông, khu di sản văn hoá, di tích lịch sử - văn hóa và đảm bảo khoảng cách đến các công trình dễ cháy, nổ, độc hại, các công trình quan trọng liên quan đến an ninh quốc gia.

*d) Yêu cầu điều kiện* 4. Hồ sơ thiết kế xây dựng phải được tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện; thiết kế phải được thẩm định, phê duyệt theo quy định. Đối với nhà ở riêng lẻ có tổng diện tích sàn nhỏ hơn 250 m<sup>2</sup>, dưới 3 tầng và không nằm trong khu vực bảo vệ di tích lịch sử, văn hóa thì chủ đầu tư được tự tổ chức thiết kế xây dựng và tự chịu trách nhiệm về an toàn của công trình và các công trình lân cận.

*d) Yêu cầu hoặc điều kiện* 5. Phù hợp với quy mô công trình và thời gian thực hiện quy hoạch xây dựng do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định.

*e) Yêu cầu hoặc điều kiện* 6. Chủ đầu tư phải có cam kết tự phá dỡ công trình khi thời hạn tồn tại của công trình ghi trong giấy phép xây dựng tạm hết hạn và không yêu cầu bồi thường đối với phần công trình phát sinh sau khi quy hoạch được công bố. Trường hợp không tự phá dỡ thì bị cưỡng chế phá dỡ và chủ đầu tư phải chịu mọi chi phí cho việc phá dỡ công trình.

#### **7.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

**Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng tạm**  
(Mẫu 1)  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM**  
(Sử dụng cho công trình)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích .....m<sup>2</sup>.
- Tại: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)

Mẫu 2

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM  
(Sử dụng cho nhà ở riêng lẻ đô thị)

Kính gửi: .....

1. Tên chủ hộ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Địa điểm xây dựng: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.
- Tại: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: ..... m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (trong đó ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (trong đó ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế (nếu có): .....
- Chứng chỉ hành nghề số: ..... do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy đăng ký doanh nghiệp số (nếu có): ..... cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

1 -

2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn  
(Ký ghi rõ họ tên)



Mẫu 3

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG TẠM**

Cải tạo/sửa chữa .....

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Hiện trạng công trình: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích .....m<sup>2</sup>.
- Tại: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: .....m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: .....m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: .....do ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

Người làm đơn

(Ký ghi rõ họ tên)

**Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD  
ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế:
  - 1.1. Tên:
  - 1.2. Địa chỉ:
  - 1.3. Số điện thoại:
  - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
  - 2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
    - a)
    - b)
    - c)
  - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
    - a) Số lượng:  
Trong đó:
      - KTS:
      - KS các loại:
    - b) Chủ nhiệm thiết kế:
      - Họ và tên:
      - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
      - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
    - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
      - Họ và tên:
      - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
      - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày ..... tháng .... năm ....

Đại diện đơn vị thiết kế

## **8. Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở riêng lẻ**

### **8.1. Trình tự thực hiện:**

- Chủ đầu tư nộp hồ sơ và lệ phí cấp giấy phép xây dựng tại Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm tiếp nhận hồ sơ; kiểm tra hồ sơ; ghi giấy biên nhận đối với trường hợp hồ sơ đáp ứng theo quy định hoặc hướng dẫn để chủ đầu tư hoàn thiện hồ sơ đối với trường hợp hồ sơ không đáp ứng theo quy định.

- Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, đơn vị được giao thẩm định hồ sơ có trách nhiệm xem xét hồ sơ, kiểm tra thực địa (nếu cần thiết). Khi xem xét hồ sơ, Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xác định các tài liệu còn thiếu, các tài liệu không đúng theo quy định hoặc không đúng với thực tế để thông báo một lần bằng văn bản cho chủ đầu tư bổ sung, hoàn chỉnh hồ sơ.

Trường hợp hồ sơ bổ sung chưa đáp ứng được yêu cầu theo văn bản thông báo thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hướng dẫn cho chủ đầu tư tiếp tục hoàn thiện hồ sơ. Chủ đầu tư có trách nhiệm bổ sung, hoàn thiện hồ sơ theo văn bản thông báo. Sau hai lần bổ sung, hồ sơ vẫn không đáp ứng được các điều kiện theo quy định thì Ủy ban nhân dân cấp huyện có quyền không xem xét việc cấp giấy phép và thông báo cho chủ đầu tư biết.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm đối chiếu với các điều kiện cấp phép để gửi văn bản lấy ý kiến của các cơ quan quản lý nhà nước về những lĩnh vực liên quan đến công trình xây dựng.

- Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ các quy định hiện hành và các điều kiện cấp phép để quyết định việc cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở riêng lẻ. Nếu hồ sơ đáp ứng đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện cấp giấy phép cho Chủ đầu tư. Chủ đầu tư nhận giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện tại nơi tiếp nhận hồ sơ; nếu Hồ sơ không đủ điều kiện cấp phép, Ủy ban nhân dân cấp huyện có văn bản trả lời tại nơi tiếp nhận hồ sơ, theo thời hạn ghi trong giấy biên nhận.

### **8.2. Cách thức thực hiện:**

- Trực tiếp tại trụ sở cơ quan hành chính

### **8.3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

#### **a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở theo mẫu;

- Bản sao được công chứng hoặc chứng thực một trong những giấy tờ về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật về đất đai hoặc giấy tờ về quyền quản lý, sử dụng công trình;

- Các bản vẽ hiện trạng của bộ phận, hạng mục công trình được cải tạo có tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ các bản vẽ của hồ sơ đề nghị cấp phép sửa chữa, cải tạo và ảnh chụp (10x15 cm) hiện trạng công trình và công trình lân cận trước khi sửa chữa, cải tạo;

- Đối với các công trình di tích lịch sử, văn hoá và danh lam, thắng cảnh đã được xếp hạng, công trình hạ tầng kỹ thuật thì phải có văn bản chấp thuận của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp.

\* Tùy thuộc địa điểm xây dựng công trình, quy mô công trình, tính chất công trình, đối chiếu với các quy định của quy chuẩn, tiêu chuẩn xây dựng; quy chuẩn, tiêu chuẩn chuyên ngành và các quy định của pháp luật liên quan, hồ sơ đề nghị cấp phép xây dựng còn phải bổ sung các tài liệu sau:

+ Bản vẽ hệ thống phòng cháy chống cháy (PCCC) tỷ lệ 1/50 - 1/200, được đóng dấu thẩm duyệt đối với công trình thuộc danh mục yêu cầu phải thẩm duyệt phương án phòng cháy chống cháy theo quy định của pháp luật về PCCC;

+ Báo cáo kết quả thẩm định và văn bản phê duyệt thiết kế kỹ thuật hoặc thiết kế bản vẽ thi công của chủ đầu tư theo quy định; Báo cáo thẩm tra thiết kế do cơ quan quản lý nhà nước về xây dựng hoặc tổ chức tư vấn có đủ điều kiện năng lực theo quy định thực hiện, kèm theo các bản vẽ kết cấu chịu lực chính có ký tên, đóng dấu của tổ chức, cá nhân thiết kế;

+ Quyết định phê duyệt dự án kèm theo văn bản chấp thuận đầu tư của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, văn bản tham gia ý kiến về thiết kế cơ sở (nếu có) của cơ quan quản lý nhà nước về công trình xây dựng chuyên ngành theo quy định;

+ Văn bản phê duyệt biện pháp thi công của chủ đầu tư đảm bảo an toàn cho công trình và công trình lân cận, đối với công trình xây chen có tầng hầm;

+ Bản kê khai năng lực, kinh nghiệm của tổ chức thiết kế, cá nhân là chủ nhiệm, chủ trì thiết kế theo mẫu kèm theo bản sao có chứng thực chứng chỉ hành nghề của chủ nhiệm, chủ trì thiết kế.

*b) Số lượng hồ sơ: 01 (bộ)*

#### **8.4. Thời hạn giải quyết:**

- Đối với công trình: 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

- Đối với nhà ở riêng lẻ: 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

**8.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Chủ đầu tư

**8.6. Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện

**8.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**

- Giấy phép xây dựng kèm theo hồ sơ thiết kế có đóng dấu của Ủy ban nhân dân cấp huyện hoặc văn bản trả lời đối với trường hợp không đủ điều kiện để cấp giấy phép xây dựng.

**8.8. Lệ phí:**

- Lệ phí cấp giấy phép xây dựng

- Mức phí: theo quy định của HĐND cấp tỉnh

**8.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Đơn đề nghị cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình, nhà ở (đính kèm theo thủ tục);

- Bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế (đính kèm theo thủ tục).

**8.10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** không có

**8.11. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Nghị định 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng;

- Nghị định 24/2006/NĐ-CP ngày 6/3/2006 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung Nghị định số 57/2002/NĐ-CP ngày 3/6/2002 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành pháp lệnh phí và lệ phí;

- Thông tư 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng hướng dẫn chi tiết một số nội dung của Nghị định số 64/2012/NĐ-CP ngày 4/9/2012 của Chính phủ về cấp giấy phép xây dựng.

Mẫu đơn đề nghị cấp giấy phép xây dựng sử dụng cho sửa chữa, cải tạo  
(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD ngày 20/12/2012 của Bộ Xây dựng)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY PHÉP XÂY DỰNG**

**Cải tạo/sửa chữa .....**

Kính gửi: .....

1. Tên chủ đầu tư: .....
- Người đại diện: ..... Chức vụ: .....
- Địa chỉ liên hệ: .....
- Số nhà: ..... Đường ..... Phường (xã) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Số điện thoại: .....
2. Hiện trạng công trình: .....
- Lô đất số: ..... Diện tích ..... m<sup>2</sup>.
- Tại: .....
- Phường (xã) ..... Quận (huyện) .....
- Tỉnh, thành phố: .....
- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: ..... m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
3. Nội dung đề nghị cấp phép: .....
- Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- Diện tích xây dựng tầng 1: ..... m<sup>2</sup>.
- Tổng diện tích sàn: ..... m<sup>2</sup> (ghi rõ diện tích sàn các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum).
- Chiều cao công trình: ..... m (trong đó ghi rõ chiều cao các tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng lửng, tum).
- Số tầng: (ghi rõ số tầng hầm, tầng trên mặt đất, tầng kỹ thuật, tầng lửng, tum)
4. Đơn vị hoặc người chủ nhiệm thiết kế: .....
- Chứng chỉ hành nghề số: ..... đo ..... Cấp ngày: .....
- Địa chỉ: .....
- Điện thoại: .....
- Giấy phép hành nghề số (nếu có): ..... cấp ngày .....
5. Dự kiến thời gian hoàn thành công trình: ..... tháng.
6. Cam kết: tôi xin cam đoan làm theo đúng giấy phép được cấp, nếu sai tôi xin hoàn toàn chịu trách nhiệm và bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Gửi kèm theo Đơn này các tài liệu:

- 1 -
- 2 -

..... ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người làm đơn**  
(Ký ghi rõ họ tên)

**Mẫu bản kê khai kinh nghiệm của tổ chức thiết kế**  
*(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2012/TT-BXD*  
*ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Bộ Xây dựng)*  
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN KÊ KHAI KINH NGHIỆM CỦA TỔ CHỨC THIẾT KẾ**

1. Tổ chức thiết kế:
  - 1.1. Tên:
  - 1.2. Địa chỉ:
  - 1.3. Số điện thoại:
  - 1.4. Nội dung đăng ký kinh doanh:
2. Kinh nghiệm thiết kế:
  - 2.1. Kê 3 công trình đã thiết kế tương tự như công trình đề nghị cấp phép:
    - a)
    - b)
    - c)
  - 2.2. Tổ chức trực tiếp thiết kế:
    - a) Số lượng:  
Trong đó:
      - KTS:
      - KS các loại:
    - b) Chủ nhiệm thiết kế:
      - Họ và tên:
      - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
      - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):
    - c) Chủ trì thiết kế các bộ môn (kê khai đối với tất cả các bộ môn):
      - Họ và tên:
      - Số chứng chỉ (kèm photocopy chứng chỉ):
      - Công trình đã chủ nhiệm, chủ trì (tên công trình, quy mô, chủ đầu tư, địa chỉ):

....., Ngày ..... tháng .... năm ....  
Đại diện đơn vị thiết kế

**9. Thủ tục đưa người sau cai nghiện ma túy không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao vào cơ sở quản lý, dạy nghề và giải quyết việc làm**

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Lập hồ sơ:

- Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội xác minh khả năng tái nghiện cao đối với người không tự nguyện đăng ký vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm.

- Trước khi kết thúc thời gian cai nghiện bắt buộc bốn mươi lăm ngày, Giám đốc Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm lập hồ sơ, tổ chức Hội đồng xét duyệt người có nguy cơ tái nghiện cao và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

- Văn bản đề nghị của Giám đốc Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội gửi Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội nơi lập hồ sơ đưa đối tượng vào Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội.

Bước 2: Nhận hồ sơ:

- Trong thời hạn mười ngày, kể từ ngày nhận được hồ sơ, Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm thẩm tra hồ sơ và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Bước 3: Xử lý hồ sơ:

- Trong thời hạn năm ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị của Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

- Quyết định phải ghi rõ ngày, tháng, năm ký quyết định; họ, tên, chức vụ của người ký quyết định; họ, tên, ngày, tháng, năm sinh, nghề nghiệp, nơi cư trú của người sau cai nghiện; thời hạn và nơi thi hành quyết định, cơ quan có trách nhiệm thi hành quyết định.

- Quyết định được gửi cho người sau cai nghiện, gia đình người đó, Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội đang quản lý người sau cai nghiện, Trung tâm quản lý sau cai nghiện, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Bước 4: Trả kết quả:

- Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm có hiệu lực thi hành, Giám đốc Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội có trách nhiệm tổ chức bàn giao người sau cai nghiện cho Giám đốc Trung tâm quản lý sau cai nghiện.

- Trường hợp Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội đồng thời là Trung tâm quản lý sau cai nghiện thì Giám đốc Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội phải tiến hành phân loại và lưu hồ sơ để quản lý riêng đồng thời báo cáo Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Sơ yếu lý lịch có dán ảnh 4 x 6 cm;
  - Hồ sơ theo dõi quá trình cai nghiện tập trung tại Trung tâm Giáo dục - Lao động xã hội;
  - Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm;
  - Hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.
  - Các tài liệu khác liên quan đến nhân thân của người cai nghiện (nếu có).
- Số lượng hồ sơ: 03 (bộ).
- d) Thời hạn giải quyết: 35 ngày trước khi kết thúc thời hạn cai nghiện.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.
- e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.
  - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện.
  - Cơ quan phối hợp: Phòng Y tế huyện, Phòng Tư pháp huyện, Công an huyện, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện.
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.
- h) Lệ phí: Không.
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Đối tượng là người sau cai nghiện ma túy không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao.
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
- Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 ngày 22/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy số 16/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
  - Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy.
  - Thông tư số 33/2010/TT-BLĐT BXH hướng dẫn một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy.



10. Thủ tục hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiệp cao.

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận đơn:

- Người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm có đơn đề nghị xem xét việc hoãn chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện và gửi Giám đốc Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội.

Bước 2: Xử lý đơn, trả kết quả:

- Trong thời hạn hai ngày, kể từ ngày nhận đơn, Giám đốc Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội làm văn bản gửi Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi lập hồ sơ đưa đối tượng vào Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội;

- Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận văn bản của Giám đốc Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội, Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội phải thẩm tra, làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn hai ngày, kể từ ngày nhận văn bản của Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, quyết định việc hoãn, miễn chấp hành quyết định áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện tại Trung tâm.

- Khi hết thời hạn hoãn thì hành quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thì quyết định được tiếp tục thi hành. Trường hợp người sau cai nghiện không tự nguyện chấp hành thì bị áp dụng biện pháp cưỡng chế theo quy định của pháp luật.

- Nếu không quyết định cho hoãn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Đơn đề nghị xem xét việc hoãn chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện;

- Giấy chứng nhận đang ốm nặng của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên (người đang ở trong tình trạng bị bệnh nặng đến mức không còn khả năng lao động, học tập và sinh hoạt bình thường hoặc đang trong tình trạng nguy hiểm đến tính mạng và theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ phải điều trị trong một thời gian nhất định mới có thể bình phục trở lại);

Hoặc Giấy xác nhận của Chủ tịch UBND cấp xã nơi người đó cư trú về việc gia đình đang có khó khăn đặc biệt (gia đình bị thiên tai, hoả hoạn lớn hoặc có thân nhân bị ốm nặng, bị mắc bệnh hiểm nghèo mà ngoài người đó ra không còn ai khác để lao động duy trì cuộc sống gia đình, khắc phục hậu quả thiên tai, hoả hoạn hoặc chăm sóc người bệnh).

- Số lượng hồ sơ: 03 (bộ).
- d) Thời hạn giải quyết: Kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.
- e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:
  - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.
  - Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện.
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.
- h) Lệ phí: Không.
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:
  - Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 ngày 22/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy số 16/2008/QH12 ngày 3/6/2008;
  - Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy.
  - Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTĐ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy.

**11. Thủ tục miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm đối với người không tự nguyện nhưng có khả năng tái nghiện cao**

a) Trình tự thực hiện:

Bước 1: Tiếp nhận đơn:

- Người phải chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm có đơn đề nghị xem xét việc miễn chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện và gửi Giám đốc Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội.

- Giám đốc Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội lập danh sách các trường hợp miễn việc chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện và làm văn bản gửi Trường Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện nơi lập hồ sơ đưa đối tượng vào Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội;

Bước 2: Giải quyết đơn:

- Trong thời hạn ba ngày, kể từ ngày nhận văn bản của Giám đốc Trung tâm Giáo dục – Lao động xã hội, Trường phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện phải thẩm tra, làm văn bản trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện;

- Trong thời hạn hai ngày, kể từ ngày nhận văn bản của Trường phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện phải xem xét, quyết định việc miễn chấp hành quyết định quản lý sau cai nghiện.

- Nếu không quyết định cho miễn chấp hành quyết định đưa vào cơ sở dạy nghề và giải quyết việc làm thì phải trả lời bằng văn bản và nêu lý do.

b) Cách thức thực hiện: Trực tiếp tại cơ quan hành chính nhà nước hoặc thông qua hệ thống bưu chính.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Hồ sơ gồm:

+ Đơn đề nghị xem xét việc miễn chấp hành biện pháp quản lý sau cai nghiện;

+ Giấy chứng nhận đang mắc bệnh hiểm nghèo (theo quy định của Bộ Y tế) của bệnh viện từ cấp huyện trở lên hoặc bị nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS hoặc Giấy chứng nhận phụ nữ đang có thai của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên.

+ Số lượng hồ sơ: 01 (bộ).

d) Thời hạn giải quyết: Kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Cá nhân.

e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp huyện.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có):

- Cơ quan trực tiếp thực hiện thủ tục hành chính: Phòng Lao động - Thương

binh và Xã hội huyện.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định hành chính.

h) Lệ phí: Không.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Giấy chứng nhận đang mắc bệnh hiểm nghèo (theo quy định của Bộ Y tế) của bệnh viện từ cấp huyện trở lên hoặc bị nhiễm HIV chuyển sang giai đoạn AIDS;

- Giấy chứng nhận phụ nữ đang có thai của bệnh viện hoặc Trung tâm y tế từ cấp huyện trở lên.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Phòng, chống ma túy số 23/2000/QH10 ngày 22/12/2000 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy số 16/2008/QH12 ngày 3/6/2008.

- Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy.

- Thông tư số 33/2010/TT-BLĐTĐ hướng dẫn một số điều của Nghị định số 94/2009/NĐ-CP ngày 26/10/2009 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống ma túy về quản lý sau cai nghiện ma túy về trình tự, thủ tục áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy.